TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2023/HS-ST
Ngày: 31/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Chí Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Ngân.

2. Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Tín** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Công K, sinh ngày: 15/3/1987 tại huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: lớp11/12; Con ông Lê Văn N và bà Lê Thị H; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo có vợ tên Ngô Thị N (Đã ly hôn năm 2016) và 01 con tên Lê Ngọc Phương V, sinh năm 2013 hiện sống với mẹ.

Nhân thân: Ngày 15/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện M (nay là huyện) xử phạt 02 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*", đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Đặng Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 319/56, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

+ Cao Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 183/57, ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+ Nguyễn Hữu N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 269/57, ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+ Nguyễn Thanh M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 319/56, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+Nguyễn Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Anh K, sinh ngày 27/02/2009.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

Người đại điện hợp pháp:

Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1989 (Mẹ ruột).

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Văn K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Đặng Thị Kim A, sinh ngày 12/9/2008.

Địa chỉ: 319/56, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

Người đại điện hợp pháp:

Ông Đặng Văn T, sinh năm 1979 (Cha ruột).

Địa chỉ: 319/56, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Vào trưa ngày 12/6/2022, ông Đặng Văn T có xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn Knên ông T dùng tay đánh vào mặt ông Kmột cái, được mọi người can ngăn nên ông T ra về. Sau đó, T tiếp tục đến nhà ông Kđể chửi nên ông Kgọi điện thoại cho con rể là Cao Thanh T đến để báo Công an xã. Khi T đến nhà ông Kthì ông T đã đi khỏi nhà ông Kvà T được ông Kkể lại sự việc ông bị đánh. Lúc này tại nhà ông Kđang tổ chức uống bia có sự tham gia của Lê Công Kh, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu N nên T rủ Kh, N và T đi đến nhà ông T với mục đích kêu ông T đến nhà ông Kđể xin lỗi việc ông T đánh và chửi ông Ktrước đó. Lúc này, T

điều khiển xe mô tô chở N, T chở Kh đến nhà ông T (không có mang theo bất kỳ hung khí gì). Khi đến đầu đường vô nhà ông T thì T ở lại xe còn T, Kh, N đi vào nhà ông T. Khi đến nơi thì thấy ông T say rượu nằm ngủ trên võng tại hành lang nhà, T kêu ông T dậy để đi xin lỗi ông Knhưng ông T không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi. Ông T đi xuống nhà bếp lấy 01 cây búa (loại búa chặt cây) cầm trên tay phải cùng 03 con dao cầm trên tay trái quay trở ra đứng tại hành lang nhà. Thấy vậy, Kh lấy một miếng ván gỗ, N lấy một cái thuổng (còn gọi là cái dủm) để trên xe kéo ở gần đó cầm trên tay. Ông T bước tới chém về hướng Kh một cái, Kh dùng miếng ván gỗ đỡ lại rồi lùi về sau khoảng 03 mét, ông T tiếp tục cầm búa giơ lên cao tiến về hướng Kh, Kh ném miếng ván gỗ vào người ông T rồi bỏ chạy cùng với N và T ra phía trước đường vô nhà ông T. Trên đường chạy, Kh kêu N đưa cho Kh cái thuổng còn ông T tiếp tục đuổi theo T, N và Kh. Ông T đuổi theo phía sau Kh một đoạn khoảng 15 mét thì Kh chạy chậm lại do T, N chạy cản phía trước, khi ông T chạy đến gần Kh thì cầm dao bứng cây chém về hướng Kh, Kh quay lại dùng thuổng đỡ làm cho cán thuổng bị cong và con dao bứng cây rơi khỏi tay ông T. Lúc này, T đã nhặt được một thanh tre và quay lại chọc nhiều cái vào người ông T với mục đích cản ổng T lại, ông T lấy búa chém vào thanh tre để chống đỡ. Lợi dụng lúc ông T không để ý, Kh không bỏ chạy mà bước tới vị T ông T đang đứng dùng thuổng đánh mạnh vào vùng đầu của ông T một cái làm cho ông T lùi về sau và té ngã. Sau đó, Kh dùng chân đạp lên hai tay của ông T để lấy dao, búa trong tay ông T nhưng không được nên dùng tay đấm vào mặt ông T. Lúc này, T và N chạy đến giật lấy dao, búa trên tay ông T rồi mang về nhà ông Kha, còn ông T được gia đình đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu để cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219-22/TgT ngày 05/8/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận đối với ông Đặng Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng đỉnh trái hiện đã lành và để lại sẹo kích thước trung bình.
- Vết thương vai phải hiện đã lành và để lại sẹo kích thước nhỏ.
- 03 vết sạm da ở vùng ngực, hạ sườn phải, tay phải.
- Lún 02 bản xương sọ vùng trán – đỉnh trái.
- Tụ máu dưới màn cứng trán trái đã điều trị hiện còn hình ảnh trên phim.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33%.

3. Kết luận khác:

- Tỷ lệ từng vết thương:

+ Vết thương vùng đỉnh trái hiện đã lành và để lại sẹo kích thước trung bình: 02%

+ Vết thương vai phải hiện đã lành và để lại sẹo kích thước nhỏ: 01%

+ 03 vết sạm da ở vùng ngực, hạ sườn phải, tay phải: mỗi vết 0,5%

+ Lún 02 bản xương sọ vùng trán – đỉnh trái: 21%

+ Tụ máu dưới màn cứng trán trái đã điều trị hiện còn hình ảnh trên phim: 11%

- Các vết thương của ông Đặng Văn T có thể do vật tày gây ra.

Ngày 21/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định lại (lần thứ 1) số 03/QĐ-CSĐT trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định lại và giám định cơ chế hình thành vết thương của Đặng Văn T.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/22/TgT ngày 24/10/2022 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ông Đặng Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo kích thước trung bình vùng thái dương đỉnh trái.

- Các vết sưng nề gò má hai bên, sây sát vai phải, hạ sườn hai bên, sây sát ngực và sây sát da cánh tay phải hiện không còn dấu vết.

- Gãy xương tạo mảnh rời với đường kính 30 mm xương đỉnh trái.

- Tụ máu dưới màn cứng đỉnh trái đã điều trị hiện không còn dấu vết.

2. Kết luận

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Văn T là:

+ Sẹo kích thước trung bình vùng thái dương đỉnh trái: 02%

+ Các vết sưng nề gò má hai bên, sây sát vai phải, hạ sườn hai bên, sây sát ngực và sây sát da cánh tay phải hiện không còn dấu vết: 00%

+ Gãy xương tạo mảnh rời với đường kính 30 mm xương đỉnh trái: 11%

+ Tụ máu dưới màn cứng đỉnh trái đã điều trị hiện không còn dấu vết: 08%

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Văn T là 20%.

- Thương tích để lại sẹo vùng thái dương đỉnh trái, gãy xương đỉnh trái, tụ máu dưới màn cứng đỉnh trái là do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra. Cái thuổng có thể gây ra thương tích này.

- Các vết sưng nề gò má hai bên, sây sát vai phải, hạ sườn hai bên, sây sát ngực và sây sát da cánh tay phải là do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Cây tre có thể gây ra các thương tích này.

Cáo trạng số **13**/CT - VKSCL - HS ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Công Kh về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự..

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Công Kh phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Lê Công Kh từ **01** năm **03** tháng đến **01** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính kể từ bắt bị cáo chấp hành án.

- *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái thuổng bằng kim loại màu nâu, rỉ sét có trọng lượng 500 gram, chiều dài 73 cm, gồm hai phần cán và lưỡi; phần cán bằng kim loại hình tròn dài 53 cm. chu vi 8,5 cm, rỗng bên trong, phần đuôi bọc nhựa cứng màu đen dài 03 cm. Cách lưỡi thuổng 10 cm, thân cán biến dạng gập một góc 20^0 sang một bên; phần lưỡi có dạng hình bầu dục uốn cong hình vòng cung, dài 20 cm, lưỡi bo tròn, hơi sắc, nơi rộng nhất 10 cm, nhỏ dần và uốn cong ôm lấy phần cán (thuộc sở hữu của bị hại) do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và bị hại không có ý kiến về việc nhận lại.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh tre thẳng màu vàng nhạt, dài 2,98 mét, trọng lượng 1000 gram có 13 lóng và 12 mắt. Thứ tự từ gốc đến ngọn, lóng thứ nhất có chiều dài 12 cm và chu vi là 12 cm, lóng thứ tám có chiều dài 15 cm và chu vi 10 cm, có nhiều vết nứt, tách mất một đoạn dài 15 cm, chỗ rộng nhất 03 cm, chỗ hẹp nhất 1,5 cm, bề mặt nham nhở, cuối cùng là đoạn lóng thứ 13, có chiều dài 07 cm, chu vi 08 cm, đầu tận cùng hơi vát, bờ cạnh nham nhở, các lóng còn lại không trơn láng; 01 sợi dây ràng có sọc màu đỏ - vàng, rộng 03 cm, dài 1,6 mét, mỗi đầu có móc sắc dài 07 cm do không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng.

-*Về trách nhiệm dân sự:*

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Bị hại Đặng Văn T có đơn yêu cầu bồi thường dân sự với tổng số tiền là 139.911.625 đồng, trong đó:

+ Tiền nằm viện điều trị vết thương: 3.011.625 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ sở, mỗi tháng 1.490.000 đồng): 74.500.000 đồng;

+ Tiền ngày công lao động bị mất: 52.500.000 đồng (05 tháng, mỗi tháng 10.500.000 đồng);

+ Tiền thuê xe đi điều trị vết thương: 2.400.000 đồng.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Nguyễn Thanh M (Vợ ông T) yêu cầu bị cáo bồi thường tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương: 7.500.000 đồng (30 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng).

Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường các khoản như sau: tiền tổn thất tinh thần: 14.900.000 đồng (10 tháng lương cơ sở); tiền ngày công lao động của bị hại:

10.500.000 đồn (01 tháng); tiền nằm viện điều trị vết thương, tiền ngày công lao động của người chăm sóc, tiền thuê xe điều trị vết thương bị can đồng ý bồi thường theo đơn yêu cầu. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 4.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xem xét các khoản yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Nguyễn Thanh M nhận thấy khoản yêu cầu tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động bị mất và tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương là chưa phù hợp với thực tế nên không có cơ sở đề nghị chấp nhận.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Công Kh phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 49.461.625đồng gồm: tiền nằm viện điều trị vết thương: 3.011.625đồng; tiền tổn thất tinh thần: 29.800.000đồng (chấp nhận 20 tháng lương cơ sở, mỗi tháng 1.490.000đồng); tiền ngày công lao động bị mất: 10.500.000 đồng (chỉ chấp nhận 01 tháng là 10.500.000đồng); tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc là bà Nguyễn Thanh M trong thời gian điều trị vết thương: 3.750.000đồng (15 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng); tiền thuê xe đi điều trị vết thương: 2.400.000đồng.

Đối với người có quyền lợi, N vụ liên quan Cao Thanh T đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 15.000.000đồng, đây là số tiền bị cáo đã tác động T để bồi thường cho bị hại giúp bị cáo nên cần phải ghi nhận đây là số tiền bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Do bị cáo đã bồi thường 19.000.000đồng nên còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.461.625đồng.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:**

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng

cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào ngày 12/6/2022, tại ấp Lân Bắc, xã Phú Sơn, huyện C, tỉnh Bến Tre, Lê Công Kh đã có hành vi dùng một cái thuổng bằng kim loại đánh vào vùng đầu của ông Đặng Văn T gây ra thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định là 20%.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì không kiềm chế được bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của ông Đặng Văn T. Đây là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định của bị hại là 20% nhưng bị cáo đã dùng một cái thuổng bằng kim loại màu nâu, rỉ sét có trọng lượng 500 gram, chiều dài 73 cm, gồm hai phần cán bằng kim loại hình tròn, dài 53 cm và lưỡi bo tròn, hơi sắc, nơi rộng nhất là 10 cm là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào " *Tội cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] .*Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có bồi thường một phần thiệt hại do thương tích gây ra cho bị hại và bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang cấp dưỡng nuôi một người con chưa thành niên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang moang, bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[7].Vào lúc Lê Công Kh dùng thuổng đánh vào đầu ông Đặng Văn T thì ông T không còn hành vi tấn công đối với Kh, Kh hoàn toàn có khả năng xử sự khác như bỏ chạy nhằm không gây thương tích cho bị hại như vậy, hành vi của bị can không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Mặc dù hành vi của bị cáo tấn công vào vùng trọng yếu của bị hại nhưng tính chất, mức độ của hành vi cũng như động cơ, mục đích của bị can chỉ nhằm gây thương tích, không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại, sau khi gây thương tích xong bị cáo dừng lại hành vi nên không phạm "Tội giết người" và hành vi của bị cáo xuất phát từ việc có mâu thuẫn trước đó nên không thuộc trường hợp "Phạm tội có tính chất côn đồ".

Đối với Cao Thanh T đã có hành vi dùng thanh tre chọc nhiều cái vào người ông T mục đích để ngăn cản ông T lại mà không gây thương tích, giữa Kh và T cũng không có bàn bạc, trao đổi, thống nhất ý chí về việc gây thương tích cho ông T nên T không đồng phạm với Kh về "Tội cố ý gây thương tích".

Đối với Nguyễn Hữu N và Nguyễn Minh T, cả hai được T kêu đi cùng đến nhà ông T để kêu ông T đến xin lỗi ông Kha, không có bàn bạc, trao đổi về việc sẽ đánh gây thương tích cho ông T. Khi đến nơi thì T ở tại xe cho đến khi xong sự việc nên không phạm tội. Khi bị ông T rượt thì N có hành vi đưa cái thuổng cho Kh để tự vệ, không biết Kh dùng thuổng đánh ông T nên N không đồng phạm với Kh về "Tội Cố ý gây thương tích".

Đối với bị hại Đặng Văn T, mặc có cầm búa, dao tấn công Kh, T, N nhưng với mục đích đuổi ra khỏi nhà vì sợ con gái mình là Đặng Thị Kim Anh bị họ xâm hại và ông T cũng không gây thương tích cho ai nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586 và 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Công Kh phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 49.461.625đồng gồm: tiền nằm viện điều trị vết thương: 3.011.625đồng; tiền tổn thất tinh thần: 29.800.000đồng (chấp nhận 20 tháng lương cơ sở, mỗi tháng 1.490.000đồng); tiền ngày công lao động bị mất: 10.500.000 đồng (chỉ chấp nhận 01 tháng là 10.500.000đồng); tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc là bà Nguyễn Thanh M trong thời gian điều trị vết thương: 3.750.000đồng (15 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng); tiền thuê xe đi điều trị vết thương: 2.400.000đồng.

Đối với người có quyền lợi, N vụ liên quan Cao Thanh T đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 15.000.000đồng, đây là số tiền bị cáo đã tác động T để

bồi thường cho bị hại giúp bị cáo nên cần phải ghi nhận đây là số tiền bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Do bị cáo đã bồi thường 19.000.000đồng nên còn phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn T, người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Thanh M số tiền 30.461.625đồng.

Nguyễn Thanh T tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 14.000.000đồng đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại, xét đây là sự tự nguyện cần được ghi nhận.

[09] *Về án phí*:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải có N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch theo quy định số tiền 1.523.081đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Công Kh** phạm *"Tội Cố ý gây thương tích"*.

1.Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Công Kh 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành phạt tù.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái thuổng bằng kim loại màu nâu, rỉ sét có trọng lượng 500 gram, chiều dài 73 cm, gồm hai phần cán và lưỡi; phần cán bằng kim loại hình tròn dài 53 cm. chu vi 8,5 cm, rỗng bên trong, phần đuôi bọc nhựa cứng màu đen dài 03 cm. Cách lưỡi thuổng 10 cm, thân cán biến dạng gập một góc 20^0 sang một bên; phần lưỡi có dạng hình bầu dục uốn cong hình vòng cung, dài 20 cm, lưỡi bo tròn, hơi sắc, nơi rộng nhất 10 cm, nhỏ dần và uốn cong ôm lấy phần cán.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh tre thẳng màu vàng nhạt, dài 2,98 mét, trọng lượng 1000 gram có 13 lóng và 12 mắt. Thứ tự từ gốc đến ngọn, lóng thứ nhất có chiều dài 12 cm và chu vi là 12 cm, lóng thứ tám có chiều dài 15 cm và chu vi 10 cm, có nhiều vết nứt, tách mất một đoạn dài 15 cm, chỗ rộng nhất 03 cm, chỗ hẹp nhất 1,5 cm, bề mặt nham nhở, cuối cùng là đoạn lóng thứ 13, có chiều dài 07 cm, chu vi 08 cm, đầu tận cùng hơi vát, bờ cạnh nham nhở, các lóng còn lại không trơn láng; 01 sợi dây ràng có sọc màu đỏ - vàng, rộng 03 cm, dài 1,6 mét, mỗi đầu có móc sắc dài 07cm.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Công Kh phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 49.461.625đồng gồm: tiền nằm viện điều trị vết thương: 3.011.625đồng; tiền tổn thất tinh thần: 29.800.000đồng; tiền ngày công lao động bị mất: 10.500.000 đồng;

tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc là bà Nguyễn Thanh M trong thời gian điều trị vết thương: 3.750.000đồng; tiền thuê xe đi điều trị vết thương: 2.400.000đồng.

Do bị cáo đã bồi thường 19.000.000đồng nên còn phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn T, người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Thanh M số tiền 30.461.625đồng (Ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 14.000.000đồng đã bỏ ra để bồi thường thiệt hại.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Công Kh phải có N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.523.081đồng (Một triệu năm trăm hai mươi ba nghìn không trăm tám mươi mốt đồng).

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện C (3b);
- Bộ phận HS CA huyện C (2b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường